

Bắc Từ Liêm, ngày 09 tháng 12 năm 2022

Số: **491/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2022/TLST - HNGĐ ngày 30/11/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- **Anh Nguyễn Kim T** - Sinh năm 1982

2- **Chị Vũ Thị L** - Sinh: 1981

Cùng HKTT: Tổ 14, phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Kim T và chị Vũ Thị L kết hôn ngày 20/10/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Từ Liêm (nay là phường P, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Vũ Hà L1 (nữ), sinh ngày 07/7/2006; Nguyễn Vũ Hiểu P1 (nữ), sinh ngày 19/02/2014 và Nguyễn Kim Đức Q (nam), sinh ngày 27/12/2017. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Vũ Hiểu P1 và Nguyễn Kim Đức Q cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao

cháu Nguyễn Vũ Hà L1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Anh T, chị L cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Kim T và chị Vũ Thị L

- ***Về con chung:*** Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Vũ Hà L1 (nữ), sinh ngày 07/7/2006; Nguyễn Vũ Hiểu P1 (nữ), sinh ngày 19/02/2014 và Nguyễn Kim Đức Q (nam), sinh ngày 27/12/2017. Giao cháu Nguyễn Vũ Hà L1 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Vũ Hiểu P1 và Nguyễn Kim Đức Q cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về tài sản chung, nhà ở:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2- Về lệ phí: Anh Nguyễn Kim T và chị Vũ Thị L cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043526 ngày 30/11/2022. Anh T và chị L đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phụng

